TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2017
V/v:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Vượng

2. Bà Nguyễn Ngọc Lan

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tiến Giang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lê Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2017/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2017 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Đỗ Thị H**, sinh năm 1988, Có mặt

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Thanh Sơn, xã Tuy Lộc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1986, Vắng mặt

Nơi ĐKHKTT: Thôn Tân Hưng, xã Tây Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

Hiện đang cải tạo tại: Đội 11, phân trại số 1, Trại giam Hồng Ca, thuộc Tổng cục VIII, Bộ Công an - Xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04-5-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Chị Đỗ Thị H và A Nguyễn Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/6/2012, tại Ủy ban nhân dân xã Tuy Lộc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2015, Anh Đ vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù,

hiện đang cải tạo tại trại giam Hồng Ca, khi mới đi cải tạo chị H đến thăm gặp anh Đ, tình cảm vợ chồng vẫn bình thường. Nhưng từ tháng 2/2016 đến nay chị H nhiều lần đến thăm anh Đ, vợ chồng cãi nhau, nguyên nhân do anh Đ nghe mẹ nói những điều không đúng về chị H. Đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn Đ có một con chung, tên là Nguyễn Đỗ Nam A, sinh ngày 22/6/2012, hiện nay cháu A đang ở cùng chị H, chị H đề nghị được nuôi dưỡng cháu A đến năm 18 tuổi và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn Đ không có nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, tại bản tự khai có trong hồ sơ anh Đ trình bày:

Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, những mâu thuẫn của vợ chồng và nguyên nhân như chị H đã trình bày là đúng. Năm 2015 anh Đ bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản" từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hiện tại anh Đ đang chấp hành án trong trại giam Hồng Ca. Anh Đ xác định những mâu thuẫn giữa anh và chị H rất trầm trọng, không thể hàn gắn được, nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Đ cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ xác nhận có một con chung với chị H, tên là Nguyễn Đỗ Nam A, sinh ngày 22/6/2012. Do anh đang phải chấp hành án trong trại giam nên không trực tiếp nuôi con được, anh Đ đồng ý để chị H nuôi con chung và anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về chia tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Đỗ Thị H không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị H và giao cháu Nguyễn Đỗ Nam A, sinh ngày 22/6/2012, cho chị H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn Đ được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 6 năm 2012, tại Ủy ban

nhân dân xã Tuy Lộc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ vi phạm pháp luật phải đi tù vợ chồng xa nhau, khi gặp nhau cũng không có tình cảm. Chị H và anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ là có cơ sở.

[2] *Về con chung:* Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn Đ có một con chung là Nguyễn Đỗ Nam A, sinh ngày 22/6/2012, xét thấy hiện nay anh Đ đang chấp hành án tại trại giam không có điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nam A, anh Đ cũng đồng ý để chị H nuôi dưỡng cháu Nam A, do đó cần giao cháu Nam A cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến năm 18 tuổi là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về chia tài sản và nợ chung:* Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Văn Đ không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí:* Chị Đỗ Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật. A Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Đỗ Nam A, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2012 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nam A đến khi 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 07041 ngày 18/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. (Xác nhận chị Đỗ Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm, chị Đỗ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh YB;
- Các đương sự;
- VKS thành phố YB;
- Chi cục THADS thành phố YB;
- UBND xã Tuy Lộc,
  Tp Yên Bái, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Lâm

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh YB;
- Các đương sự;
- VKS thành phố YB;
- Chi cục THADS thành phố YB;
- UBND xã Tuy Lộc
  Tp Yên Bái, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Lâm

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- VKS thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- UBND xã Tuy Lộc Tp Yên Bái, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Lâm

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Lâm

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:[6]

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)……..

Thẩm phán: Ông (Bà) .....

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (Bà).....

2. Ông (Bà).....

3. Ông (Bà).....

- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)……..……[7]

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân[8]***.....*** *tham gia phiên toà:*

Ông (Bà).....-Kiểm sát viên.

Trong các ngày..... tháng..... năm.....[9] tại .....

xét xử sơ thẩm công khai[10] vụ án thụ lý số:...../...../TLST-.....[11] ngày..... tháng..... năm..... về trA chấp.....[12]

theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:...../...../QĐXX-ST ngày..... tháng..... năm..... giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:[13] .....

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:[14] .....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:[15] .....

2. Bị đơn: [16] .....

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:[17] .....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:[18] .....

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có yêu cầu Đc lập, tham gia tố tụng với bên nguyên đơn hoặc tham gia tố tụng với bên bị đơn):[19] .....

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[20] .....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[21] .....

4. Người làm chứng[22] .....

5. Người giám định:[23] .....

6. Người phiên dịch:[24] .....

NỘI DUNG VỤ ÁN: [25]

.....

.....

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:[26]

[1] .....

[2] .....

[3] .....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào……[27] .....

[28].....

.....[29]

_____